

**BACHELOR'S THESIS ASSESSMENT RUBRICS**  
**Bachelor's Program in School of Business Administration**  
**The Saigon International University**

**MỨC ĐÁNH GIÁ**  
**ASSESSMENT SCALE**

|                             |                          |                    |                           |                                 |
|-----------------------------|--------------------------|--------------------|---------------------------|---------------------------------|
| TIÊU CHÍ<br><i>CRITERIA</i> | KHÔNG ĐẠT<br><i>Fail</i> | ĐẠT<br><i>Pass</i> | KHÁ<br><i>Distinction</i> | GIỎI<br><i>High Distinction</i> |
| ĐIỂM<br><i>SCALE</i>        | 1 2 3 4                  | 5 6                | 7 8                       | 9 10                            |

**CHI TIẾT CHẤM ĐIỂM KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**  
**DETAILED PARTS TO ASSESS A THESIS**

| TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ<br><i>ASSESSMENT CRITERIA</i>   | KHÔNG ĐẠT<br><i>FAIL</i>  | ĐẠT<br><i>PASS</i>  | KHÁ<br><i>DISTINCTION</i>  | GIỎI<br><i>HIGH DISTINCTION</i>   | TRỌNG SỐ<br><i>WEIGHT</i> |
|---|---|---|--|---|---------------------------|
| <b>1. Lý do chọn đề tài</b><br><br><i>Purpose</i> | Chọn đề tài không rõ ràng và không liên quan đến ngành học; phần lập luận thiếu tập trung/chi tiết về chủ đề đã chọn.<br><br><i>The topic is not clear and unrelated to the area of interest within the discipline; the arguments do not provide details on the chosen topic.</i> | Chọn đề tài rõ ràng và liên quan đến ngành học nhưng có một vài nội dung bị lạc đề.<br><br><i>The topic is clear and relates to the area of interest within the discipline, but includes some digressed contents.</i> | Chọn đề tài rõ ràng và có liên quan đến ngành học; phần lập luận làm rõ/tập trung chi tiết đề tài đã chọn<br><br><i>The topic is clear and relates to the area of interest within the discipline; the arguments thoroughly explain the chosen topic.</i> | Chọn đề tài có tính thời sự và có liên quan đến ngành học; phần trình bày, lập luận làm rõ mục tiêu đề tài đã chọn; trình bày mang tính tập trung, chi tiết và thuyết phục<br><br><i>The topic is current &amp; relates to the area of interest within the discipline; the arguments fully explain the chosen topic; the thesis contents remains focused on the purpose, detailed &amp; persuasive.</i> | 1                         |
| <b>Comments:</b>                                  |   |   |  |   |                           |

|  |   |  |   |  |   |
|--|---|--|---|--|---|
| <b>2. Nội dung<br/>khóa luận</b><br><br><i>Content</i>     | Không rõ ràng, không chính xác và không đầy đủ; phần nội dung làm rõ đề tài còn hạn chế; lập luận nghèo nàn và chỉ sử dụng kiến thức sơ đẳng làm cho người đọc phân vân<br><br><i>The content is obscure, incorrect and deficient; the clarity of the contents on the topic is limited; the poor arguments and basic knowledge make the readers confused.</i> | Rõ ràng và cung cấp thông tin phù hợp để làm rõ đề tài; sử dụng kiến thức ở mức độ vừa phải để lập luận và chứng minh; người đọc hiểu được phần nào đề tài đã chọn<br><br><i>The content provides clear and appropriate information to clarify the topic, and contains an acceptable amount of knowledge to make a point of issues; the readers barely understand the topic.</i> | Rõ ràng có sự cân nhắc và tương xứng trong việc sử dụng thông tin, số liệu phù hợp, đầy đủ nhằm làm rõ đề tài; sử dụng kiến thức chuyên sâu trong lập luận và chứng minh<br><br><i>The content is clear; shows suitable and sufficient figures to clarify the topic; includes in-depth knowledge in arguments and demonstrations.</i> | Rõ ràng và cung cấp thông tin có giá trị và thuyết phục nhằm hỗ trợ/làm rõ đề tài; sử dụng kiến thức chuyên sâu trong lập luận và chứng minh giúp người đọc hiểu thấu đáo các vấn đề bên trong của sự việc<br><br><i>The content is well-thought-out; provides valuable and convincing information to support the topic; includes in-depth knowledge in arguments and demonstrations to help the readers understand the issues thoroughly.</i> | 3 |
|  | <b>Comments:</b>  |  |   |  |   |
| <b>3. Kết cấu<br/>khóa luận</b><br><br><i>Organization</i> | Thông tin/nội dung không hợp lý; các chương mục rời rạc không kết nối; thiếu lập luận nhằm thu hút/lôi cuốn người đọc<br><br><i>Provides improper information, Provides illogical orders and incoherent chapter, lack of arguments to attract readers.</i>  | Rõ ràng theo trình tự phù hợp; các chương mục có liên kết với nhau giúp người đọc có thể hiểu được một cách tổng quát và theo dõi một cách dễ dàng<br><br><i>Provides logical orders and coherent chapters to help the readers obtain a general understanding and follow easily.</i>   | Rõ ràng theo trình tự hợp lý; các chương mục liên kết mạch lạc, rõ ràng dễ hiểu và lôi cuốn người đọc<br><br><i>Provides logical orders and chapters connected coherently, comprehensibly and relevantly.</i>   | Hấp dẫn theo một trình tự phù hợp; mạch chảy đề tài mang tính mạch lạc thu hút người đọc từ đầu đến cuối<br><br><i>Provides logical orders and relevant chapters; the topic is presented in a coherent and compelling manner.</i>  | 3 |
|  | <b>Comments:</b>  |  |   |  |   |
| <b>4. Cách<br/>hành văn</b>                                | Không lôi cuốn người đọc; mạch văn không nhất quán và không phù hợp với khoá luận tốt nghiệp  | Thu hút người đọc; mạch văn tương đối nhất quán và phù hợp với khoá luận tốt nghiệp  | Thu hút người đọc; mạch văn nhất quán và phù hợp với khoá luận tốt nghiệp.  | Lôi cuốn người đọc xuyên suốt khoá luận với cách hành văn hoàn toàn nhất quán và chuyên nghiệp, phù hợp với môi trường học thuật dành cho khoá luận tốt nghiệp   | 1 |

|  |  |  |  |  |   |
|--|--|--|--|--|---|
| <i>Style and Tone</i>  | <i>The literary style and tone are unattractive, inconsistent and inappropriate to the thesis.</i>   | <i>The literary style and tone are relatively attractive, consistent, and appropriate to the thesis.</i>   | <i>The literary style and tone are attractive, consistent, and appropriate to the thesis.</i>  | <i>The literary style and tone are attractive, consistent, well-thought-out, and appropriate to the thesis.</i>  |   |
|  | <b>Comments:</b>   |  |  |  |   |
| <b>5. Tài liệu trích dẫn và tham khảo</b><br><i>References</i> | Tài liệu trích dẫn và tham khảo lấy từ các nguồn không chuyên môn và không có độ tin cậy; có rất ít (một vài) trích dẫn phù hợp; người đọc nghi ngờ về giá trị của các thông tin được trích dẫn trong khoá luận.<br><i>Extracts and references are taken from unreliable sources; quotations are barely appropriate; the readers may become suspicious of the value of the quotes in the thesis.</i> | Tài liệu trích dẫn và tham khảo lấy từ nguồn phổ biến; thông tin, số liệu, chứng cứ rõ ràng và có liên quan với các phần được trình bày trong phần nội dung của khoá luận<br><i>Extracts and references are taken from unspecific sources; information, figures and evidence are mostly clear and relevant to the parts of the thesis.</i> | Tài liệu trích dẫn và tham khảo lấy từ nguồn mang tính chuyên môn; thông tin, số liệu, chứng cứ rõ ràng và có liên quan với các phần được trình bày trong phần nội dung của khoá luận<br><i>Extracts and references are taken from technical sources; information, figures and evidence are clear and relevant to the parts of the thesis.</i> | Tài liệu trích dẫn và tham khảo lấy từ các tạp chí chuyên ngành với các bằng chứng thuyết phục; lập luận rõ ràng và chính xác<br><i>Extracts and references are taken from specialized sources with convincing evidence.</i> | 2 |
|  | <b>Comments:</b>   |  |  |  |   |
| <b>6. Định dạng</b><br><i>Formatting</i>                       | Các lỗi quan trọng xuất hiện thường xuyên trong định dạng APA<br><i>Serious mistakes are frequently found in APA format.</i>   | Định dạng APA được sử dụng thích hợp trong khoá luận với một vài lỗi nhỏ<br><i>APA Format is appropriately applied to the thesis with some minor mistakes.</i>   | Định dạng APA được sử dụng một cách chính xác trong toàn bộ khoá luận<br><i>APA format is accurately applied to the thesis.</i>  | Định dạng APA được sử dụng một cách nhất quán trong suốt khoá luận<br><i>APA format is consistently applied to the thesis; all cited works, both text and visual, are in the correct format with no errors.</i>              | 1 |
|  | <b>Comments:</b>   |  |  |  |   |
|  | Khoá luận có nhiều lỗi chính tả, lỗi văn phạm, lỗi cấu trúc câu, kỹ năng viết văn kém  | Khoá luận được trình bày với việc biết chọn lựa từ ngữ phù hợp, biết sử dụng những quy ước ngôn ngữ và chỉ có một  | Khoá luận được trình bày với việc chọn lựa từ ngữ tốt, biết sử dụng thuật ngữ và kỹ năng viết văn tốt, không có lỗi chính tả,  | Kỹ năng viết khoá luận được nâng cao bằng cách chọn từ ngữ tốt, sử dụng thuật ngữ tốt và đa dạng về cú pháp, sử  | 2 |

|   |   |   |   |  |          |
|---|---|---|---|--|----------|
| <p><b>7. Kỹ năng viết</b><br/><i>Written Communicati on Skills</i><br/>( ISLO 7)</p>      | <p><i>Numerous distracting errors are found in spelling, punctuation, capitalization, and grammar; writing conventions are used inappropriately.</i></p>  | <p>vài lỗi nhỏ về chính tả, văn phạm, cấu trúc câu<br/><i>Suitable expressions and terminologies are used effectively; writing conventions are used with some minor mistakes in spelling, punctuation, capitalization, and grammar.</i></p>   | <p>văn phạm, cấu trúc câu<br/><i>Suitable expressions and terminologies are used effectively; writing conventions are used without significant errors in spelling, punctuation, capitalization, and grammar.</i></p>  | <p>dụng các quy ước ngôn ngữ hiệu quả<br/><i>The quality of the thesis is quite exceptional due to effective technical expressions, terminologies, and various syntactic structures; writing conventions are used appropriately.</i></p>   |          |
| <p><b>Comments:</b></p>   |   |   |   |  |          |
| <p><b>8. Kỹ năng thuyết trình</b><br/><i>Oral Communicati on Skills</i><br/>( ISLO 1)</p> | <p>Thông tin thuyết trình khó hiểu, không logic; không dùng biểu đồ, biểu đồ không cần thiết, không liên quan đến thông tin được trình bày; người trình bày đọc từ giấy hầu hết các nội dung, ít giao tiếp bằng mắt; phát âm không đúng các thuật ngữ, nói quá nhỏ; trình bày dông dài, không rõ ràng, không thu hút người nghe; người trình bày không chuyên nghiệp, thiếu tự tin, không thoải mái, không thể trả lời những câu hỏi cơ bản<br/><i>The presentation is incomprehensible and illogical; unnecessary tables and charts are used; the presenter relies on the written documents and makes eye contact ineffectively, makes some pronunciation mistakes with terminologies, speaks very softly, and fails to reach the point; the presentation is</i></p> | <p>Người nghe có thể hiểu được thông tin thuyết trình; sử dụng các bảng số liệu, biểu đồ có liên quan đến nội dung trình bày; người trình bày biết giao tiếp bằng mắt với người nghe, ít đọc từ giấy; giọng nói rõ, phát âm đúng các thuật ngữ; người trình bày khá tự tin, trả lời khá đầy đủ các câu hỏi; nhìn chung, phần thuyết trình đạt yêu cầu<br/><i>The presentation is comprehensible; relevant tables and charts are presented; the presenter maintains good eye contact, doesn't rely too much on the written documents, speaks in a clear voice, pronounces terminologies correctly, and can answer almost all the questions quite confidently; in</i></p> | <p>Thông tin thuyết trình logic, dễ hiểu; sử dụng các bảng số liệu, biểu đồ có liên quan và hỗ trợ nội dung trình bày; người trình bày luôn giao tiếp bằng mắt với người nghe, hiếm khi đọc từ giấy; giọng nói tốt, phát âm đúng các thuật ngữ; người trình bày tự tin, trả lời đầy đủ các câu hỏi; kỹ năng thuyết trình tốt<br/><i>The presentation is logical and understandable; relevant tables and charts are presented; the presenter maintains good eye contact, rarely relies on the written documents, speaks in a clear voice, pronounces terminologies correctly, and can answer all the questions with confidence; overall, the presentation is good.</i></p> | <p>Thông tin thuyết trình dễ hiểu, hấp dẫn và hiệu quả; sử dụng bảng số liệu, biểu đồ có giá trị để giải thích và củng cố nội dung trình bày; giao tiếp bằng mắt hiệu quả, không đọc từ giấy; giọng nói thu hút người nghe, phát âm chuẩn các thuật ngữ; phần trình bày nhiều thông tin, uyên thâm; người trình bày thoải mái, tự tin, chuyên nghiệp, trả lời các câu hỏi một cách thuyết phục<br/><i>The presentation is understandable, compelling and effective; relevant tables and charts are thoroughly presented; the presenter effectively makes eye contact, does not rely on the written documents, speaks in an attractive voice, pronounces terminologies clearly, explicates the phenomena in</i></p> | <p>1</p> |

|   |  |   |   |   |   |
|---|--|---|---|---|---|
|   | <i>unclear and unattractive; the presenter is unprofessional, deficient in confidence, uncomfortable, and unable to answer basic questions.</i>  | <i>general, the presentation is satisfactory.</i>   |   | <i>an insightful manner, and can answer all the questions confidently, professionally, convincingly.</i>  |   |
| <b>Comments:</b>  |  |   |   |   |   |
| <b>9. Kỹ năng phân tích-đánh giá</b><br><i>Analytical/Critical-Thinking Skills (ISLO 2)</i> | Những khái niệm, ý tưởng, vấn đề được mô tả không rõ ràng; các yếu tố thành phần không được nói đến đầy đủ; ít thông tin, số liệu thực tế; thông tin, số liệu thực tế không chính xác, không đáng tin cậy; không biết cách so sánh, phân tích, đánh giá vấn đề dựa trên thông tin, số liệu thực tế; những đánh giá không có cơ sở từ phân tích thực tế; những kiến nghị, giải pháp không có cơ sở từ phân tích và đánh giá và không có tính khả thi cao<br><br><i>The concepts, ideas, and issues are vague; the component factors are not clearly mentioned; the presenter provides incorrect and unreliable information and figures, and fails to compare, analyze, and assess the issues based on the actual information and figures; the analysis, suggestions and solutions are insufficient and impractical.</i> | Những khái niệm, ý tưởng, vấn đề được mô tả khá đầy đủ; các yếu tố thành phần được nói đến đầy đủ; nhiều thông tin, số liệu thực tế; chỉ một vài thông tin, số liệu bị thiếu, không liên quan, không nhất quán; biết cách so sánh, phân tích, đánh giá vấn đề dựa trên thông tin, số liệu thực tế chỉ một vài nội dung không chính xác; những đánh giá có cơ sở từ phân tích thực tế; những kiến nghị, giải pháp có cơ sở từ phân tích và đánh giá<br><br><i>The concepts, ideas and issues are described quite appropriately; the component factors are fully mentioned; the actual information and figures are fairly various, but some are inconsistent and not relevant to the topic; the presenter can compare, analyze and assess the issues based on the actual information and figures but include some incorrect contents; the analysis,</i> | Những khái niệm, ý tưởng, vấn đề được mô tả đầy đủ; tất cả các yếu tố thành phần được nói đến; đầy đủ thông tin, số liệu thực tế; biết cách so sánh, phân tích, đánh giá vấn đề dựa trên thông tin, số liệu thực tế; những đánh giá có cơ sở từ phân tích thực tế; những kiến nghị, giải pháp có cơ sở từ phân tích, đánh giá và phù hợp với điều kiện thực tế tại doanh nghiệp<br><br><i>The concepts, ideas and issues are described appropriately; the component factors are fully mentioned; the actual information and figures are sufficiently provided; the presenter demonstrates the ability to compare, analyze, and assess the issues based on the actual information and figures; assessments are well conducted from the practical analysis; the analysis, suggestions and solutions are</i> | Những khái niệm, ý tưởng, vấn đề được mô tả rõ ràng và hiệu quả; các yếu tố thành phần được nói đến đầy đủ đặc biệt là những yếu tố chính; nhiều thông tin, số liệu thực tế, biết cách chọn lọc và đặt thứ tự ưu tiên cho các thông tin, số liệu thích hợp; biết cách so sánh, phân tích, đánh giá vấn đề dựa trên thông tin, số liệu thực tế; những đánh giá có cơ sở từ phân tích thực tế; những kiến nghị, giải pháp có cơ sở từ phân tích và đánh giá; biết phân tích, phát triển các giải pháp dựa trên điều kiện thực tế của doanh nghiệp<br><br><i>The concepts, ideas, and issues are described clearly and effectively; the component factors, especially the key factors, are fully mentioned; the actual information and figures are various; the presenter demonstrates the ability to collect and give priorities to the orders of information and figures cohesively, and to compare, analyze and assess the issues based on the actual</i> | 3 |

|   |  |   |  |  |   |
|---|--|---|--|--|---|
|   |  | <i>suggestions and solutions are practical.</i>   | <i>well-developed and suitable for the realistic conditions at the enterprises.</i>  | <i>information and figures; assessments are well conducted from the practical analysis; the analysis, suggestions and solutions are well-developed and highly suitable for the realistic conditions at the enterprises.</i>  |   |
| <b>Comments:</b>  |  |   |  |  |   |
| <b>10. Kỹ năng vận dụng lý thuyết vào thực tế</b><br><i>Integration Skills (ISLO 5)</i> | Khả năng kết nối kém giữa lý thuyết và thực tế thông qua khoá luận; không nhận diện và đánh giá đầy đủ vấn đề liên quan đến đề tài khoá luận; có đưa ra được một vài giải pháp nhưng những giải pháp này không phù hợp với điều kiện thực tế tại công ty               | Biết kết nối giữa lý thuyết và thực tế thông qua khoá luận với một vài lỗi nhỏ; đề cương và nội dung chi tiết có liên quan đến tên đề tài khoá luận; giải pháp đưa ra có cơ sở từ lý thuyết và thực tế  | Kết nối tốt giữa lý thuyết và thực tế thông qua khoá luận; đề cương và nội dung chi tiết đúng với tên đề tài khoá luận; tất cả các giải pháp đưa ra có cơ sở từ lý thuyết và thực tế   | Khoá luận chứng minh được khả năng kết nối và áp dụng rất tốt lý thuyết và thực tế; những vấn đề quan trọng được nhận diện, xem xét một cách hiệu quả, đánh giá bằng tư duy phân biện; giải pháp dựa trên cơ sở những phân tích chắc chắn và tổng hợp sâu sắc kết hợp giữa lý thuyết và thực tế                            | 3 |
|   | <i>The presenter poorly integrates theories with practicalities throughout the thesis; fails to realize and fully evaluate some issues relevant to the topic of the thesis; provides some solutions inappropriate for the realistic conditions at the enterprises.</i> | <i>The presenter acceptably integrates theories with practicalities throughout the thesis with some minor mistakes; understands the detailed information relevant to the topic of the thesis; suggests solutions based on the theoretical and practical perspectives.</i> | <i>The presenter appropriately integrates theories with practicalities throughout the thesis; fully relates the detailed information to the topic of the thesis; suggests solutions based on the theoretical and practical perspectives.</i> | <i>The presenter successfully integrates theories with practicalities; the important issues are fully addressed, discussed, clarified, and critically explained; the presenter suggests solutions based on the combination of the analytic and synthetic perspectives, and the theoretical and practical perspectives.</i> |   |
| <b>Comments:</b>  |  |   |  |  |   |
| <b>Overall Evaluation of Graduation Thesis Through Total Score</b>                      |  |   |  |  |   |

## Summary Performance Rating on Programmatic ISLOs

| Assessment Criteria                    | Bachelor's Degrees Programs |
|--|-----------------------------|
| 7. Written Communication Skills        | ISLO 7                      |
| 8. Oral Communication Skills           | ISLO 8                      |
| 9. Analytical/Critical-Thinking Skills | ISLO 2                      |
| 10. Integration Skills                 | ISLO 5                      |